

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 20 - 4 - 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuận - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2021/TLPT-HNGĐ ngày 07/10/2021 do có kháng cáo của bị đơn anh Phạm Đ đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ-ST ngày 25-8-2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang lao động tại Singapore (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đ, sinh năm: 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1969 (mẹ đẻ chị Nguyễn Thanh N); địa chỉ: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh vụ án có nội dung như sau:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày:* Chị và anh Phạm Đ tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn kết hôn vào ngày 20-3-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận

với nhau được khoảng hơn 04 năm. Đến năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Đ hay uống rượu và ghen tuông vô cớ rồi về gây gỗ, đánh đập vợ, không chịu chăm lo cuộc sống cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Đầu năm 2021, vợ chồng sống ly thân không quan tâm nhau cho đến nay. Nay, chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Phạm Đ.

Về con chung: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15-7-2015 và cháu Phạm Khánh T, sinh ngày 05-7-2017. Nếu ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con vì từ trước tới nay cả hai cháu đều do chị chăm sóc, nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung;

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

- *Bị đơn anh Phạm Đ trình bày*: Anh nhất trí như những gì chị N đã trình bày về quá trình đi đến hôn nhân. Tuy nhiên, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị N đang còn chưa đến mức phải ly hôn, anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình để chăm lo cho con cái.

Về con chung: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15-7-2015 và cháu Phạm Khánh T, sinh ngày 05-7-2017. Nếu phải ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung, trong trường hợp nếu chị N nuôi dưỡng cả 02 con anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng;

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Đ không có yêu cầu phản tố và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Với nội dung vụ án trên, Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thanh N được ly hôn anh Phạm Đ.

2. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Gia B, sinh ngày: 15-7-2015 và Phạm Khánh T, sinh ngày 05-7-2017, cho chị Nguyễn Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu B và cháu T đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Đ về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Phạm Thanh N mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, lệ phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2021 anh Phạm Đ kháng cáo Bản án về phần con chung. Anh không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Phạm Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Đ. Sửa bản án sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ-ST Ngày 25-8-2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn anh Phạm Đ làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Tòa án sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Phạm Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thanh N và anh Phạm Đ có hai con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 15/7/2015 và cháu Phạm Khánh T, sinh ngày 05/7/2017. Từ nhỏ hai cháu sống cùng với chị N và anh Đ, sau khi vợ chồng sống ly thân thì hai cháu sống cùng với chị N, được chị N chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, các cháu phát triển tốt và về thể chất lẫn tinh thần. Về thu nhập

thì chị N và anh Đ đều đủ điều kiện về vật chất, kinh tế để nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, anh Đ do công việc phải đi biển thường xuyên nên không có thời gian ở nhà để chăm sóc cho con cái, sẽ ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và học tập của con, hiện tại cả hai cháu đang còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Nên Tòa án cấp sơ thẩm giao hai con chung cháu Phạm Gia B, Phạm Khánh T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo có căn cứ.

Tuy nhiên, trong quá trình xem xét giải quyết phúc thẩm theo nội dung đơn kháng cáo của bị đơn anh Phạm Đ, chị Nguyễn Thanh N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc con chung của mình như bản án sơ thẩm, chị N đã để lại hai con chung Phạm Gia B, Phạm Khánh T cho bà Bùi Thị H (mẹ đẻ chị N) chăm sóc và không có văn bản ủy quyền cho bà H nuôi con. Theo công văn xuất nhập cảnh số 6650/QLXNC - P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh và thông qua người thân thể hiện chị Nguyễn Thanh N đã xuất cảnh ngày 14/12/2021. Hiện tại anh Phạm Đ ở trong nước, là bố ruột của hai cháu, đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung nên xét thấy việc anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị N nộp tiền cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Từ những vấn đề đã phân tích, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Đ. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình số: 12/2021/HNGĐ-ST Ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh về phần con chung.

[5] Về án phí: Anh Phạm Đ kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Phạm Đ. Sửa bản án sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh về phần con chung.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1 Điều 71, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thanh N được ly hôn anh Phạm Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung Phạm Gia B, sinh ngày 15/7/2015 và cháu Phạm Khánh T, sinh ngày 05/7/2017 cho anh Phạm Đ trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Nguyễn Thanh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008040 ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Phạm Đ kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí phúc thẩm, trả lại cho anh số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008165 ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, THA sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông